TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-6-2025
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình về việc không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đào.

2. Ông Nguyễn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình về việc không công nhận quan hệ vợ chồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Tống Ngọc H, sinh năm 1960; địa chỉ: số 370, Lê Q, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ 25, ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tống Ngọc H trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh B chung sống với nhau từ năm 1996, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng

đến năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là ông B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Bà và ông B đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông B.

Về con chung: Có 01 con chung là Tống Ngọc B Minh, sinh ngày 05-3-2007. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Có 01 căn nhà cấp 4 xây dựng trên phần đất diện tích 68,5 m^2, thuộc thửa 73, tờ bản đồ 97, tọa lạc tại ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nhưng hiện tại, căn nhà đã không còn nên bà không yêu cầu chia tài sản chung đối với căn nhà này.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thanh B trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân là đúng. Nay tình cảm không còn, ông chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông với bà H.

Về con chung: Có 01 con chung là Tống Ngọc B Minh, sinh ngày 05-3-2007. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 05-6-2000, đề nghị: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H với ông B. Về con chung: có 01 con chung tên Tống Ngọc B Minh, sinh ngày 05-3-2007, con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tống Ngọc H khởi kiện yêu cầu không nhận quan hệ vợ chồng với ông Nguyễn Thanh B, địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hôn nhân gia đình về không công nhận quan hệ vợ chồng", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà H, ông B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông B chung sống với nhau từ năm 1996, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Vì vậy, mặc dù bà H, ông B đã có thời gian dài chung sống và đã có 01 con chung nhưng căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì xác định bà Tống Ngọc H và ông Nguyễn Thanh B không phải là vợ chồng. Do đó, căn cứ vào các Điều 9, 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H với ông B.

[2.2] Về con chung: Bà H, ông B xác nhận có 01 con chung là Tống Ngọc B Minh, sinh ngày 05-3-2007. Xét thấy, chị Minh đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H có yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà cấp 4 xây dựng trên phần đất diện tích 68,5 m^2, thuộc thửa 73, tờ bản đồ 97, tọa lạc tại ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh, nhưng hiện tại, căn nhà đã không còn nên bà H đã rút lại yêu cầu chia tài sản chung, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.4] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí:* Bà Tống Ngọc H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Tống Ngọc H và ông Nguyễn Thanh B là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 01 con chung là Tống Ngọc B Minh, sinh ngày 05-3-2007. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động tự sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà H, ông B không yêu cầu giải quyết.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu chia tài sản chung là căn nhà cấp 4 xây dựng trên phần đất diện tích 68,5 m^2, thuộc thửa 73, tờ bản đồ 97, tọa lạc tại ấp T, xã T1, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

5. Về án phí: Bà Tống Ngọc H được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Nguyện